

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

- Bản án số: 49/2021/HNGĐ - ST
- Ngày: 24 - 12 - 2021
- V/v: " *Tranh chấp ly hôn* ".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Minh Nhựt**;
2. Ông **Đinh Chí Công**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc " *Tranh chấp ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số: 13a/2021/TB-TTPT ngày 11 ngày 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm Thúy H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị H có mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng Duy A**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
(Anh Duy A vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị Tường L**, sinh ngày 1972

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
(Bà L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05-10-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H trình bày: Vào năm 2005, chị và anh Nguyễn Hoàng Duy A cùng nhau đi đến hôn nhân, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28-7-2011.

Cuộc sống chung thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau về tính tình và cách sống nên thường xảy ra cự cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh Duy A không quan tâm đến gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, chị và anh Duy A đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Duy Anh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Duy Đạt, sinh ngày 16-8-2017 và Nguyễn Duy Long, sinh ngày 19-10-2006, hiện nay đang sinh sống cùng chị.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung. Tuy nhiên, chị thừa nhận vào ngày 21/8/2018 dl (11/7/2018 âl) chị có vay tiền góp của bà Ngô Thị Tường L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền gốc, chị góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, góp trong vòng 120 ngày là dứt điểm và chị có làm biên nhận đề ngày

21/8/2018 dl (nhằm ngày 11/7/2018 âl) với bà L. Đối với số tiền này thì chị đã góp xong cho bà L nên không còn nợ bà L.

Sau này chị có vay tiền tháng của bà Loan là 150.000.000 đồng lãi suất 6%/tháng, chị đóng lãi đến tháng 12/2018 dương lịch thì chị trả gốc 150.000.000 đồng cho bà L. Ngoài ra chị có vay góp của bà L 50.000.000 đồng, góp 1.000.000 đồng/ngày góp trong thời hạn 55 ngày. Chị có vay tiền đứng của bà L 50.000.000 đồng, lãi suất 250.000 đồng/ngày, đối với số tiền này chị chưa trả dứt cho bà L. Đến đầu năm 2020 thì chị làm ăn thất bại nên chị có cộng lại với bà L là chị còn nợ bà L tiền gốc là 37.000.000 đồng và tiền lãi 68.000.000 đồng, tổng cộng là 105.000.000 đồng. Chị và bà L thỏa thuận với nhau là chị trả cho bà L 200.000 đồng/ngày, chị trả được khoảng 3 tháng thì không có khả năng trả 200.000 đồng/ngày nên chị xin bà L cho chị trả dần 100.000 đồng/ngày. Chị trả dần đến tháng 4/2020 thì chị không góp nữa mà trả dần theo tuần, có tuần chị trả cho bà Loan 400.000 đồng hoặc 500.000 đồng. Đến khi bà Loan khởi kiện thì chị không còn trả cho bà Loan nữa. Đến khoảng tháng 9/2020 khi chị bán nhà thì chị có trả thêm cho bà Loan 15.000.000 đồng nên hiện tại chị không còn nợ tiền gốc của bà Loan mà chỉ còn nợ bà Loan khoảng 57.000.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, chị Hằng xác nhận việc chị trình bày như trên chị không có gì chứng minh nay bà L khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 61.000.000đ tiền gốc cho bà Loan thì chị đồng ý và thừa nhận còn nợ tiền bà L số tiền gốc là 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng) nhưng chị H xin được trả dần cho bà L mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt nợ.

Chị H xác định đây là số nợ riêng của chị nên chị sẽ tự chịu trách nhiệm, anh Duy a không biết gì về số nợ này.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy Hằng yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Duy Anh.
- Về con chung: Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Duy Đạt, sinh ngày 16-8-2017 và Nguyễn Duy Long, sinh ngày 19-10-2006 và không yêu cầu anh Duy Anh cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị đồng ý thanh toán cho bà Loan số tiền là 61.000.000đ theo yêu cầu của bà L và đây là nợ riêng của chị nên chị tự trả, không liên quan gì đến anh Duy A.

* Bị đơn anh Nguyễn Hòa Duy A đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Duy A đều không có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tường L trình bày: Vào ngày 21/8/2018 dl (11/7/2018 âl) bà có chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 3%/tháng, khi vay chị H có làm biên nhận với bà, thời hạn trả theo hình thức góp là 120 ngày, góp mỗi ngày là 1.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình vay tiền thì chị H có góp cho bà được 31 lần tương ứng với số tiền là 31.000.000đ, sau đó chị H có góp thêm là 08 lần bằng số tiền là 8.000.000đ, tổng cộng chị H góp được số tiền là 39.000.000đ, còn lại 61.000.000đ thì chị H còn nợ đến nay chưa thanh toán.

Hiện nay chị Hằng và chồng là Nguyễn Hoàng Duy A làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nên bà yêu cầu buộc chị H trả cho bà số tiền vay gốc là 61.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Bà xác định rằng không yêu cầu chồng chị Hằng là anh Nguyễn Hoàng Duy A có trách nhiệm trả số nợ trên, chỉ yêu cầu chị H có trách nhiệm trả nợ cho bà.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H thanh toán cho bà số tiền gốc là 61.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, chỉ xác định yêu cầu một mình chị Hằng trả cho chị không yêu cầu anh Duy Anh.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử là quá hạn 04 tháng.

Về quan điểm điểm giải quyết vụ án:

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H

+ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Duy A.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Duy Đạt, sinh ngày 16 - 8-2017 và Nguyễn Duy Long, sinh ngày 19 -10-2006 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đồng thời phù hợp theo nguyện vọng của các con. Do chị Hằng không yêu cầu anh Duy A cấp dưỡng nên không xem xét

+ Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Chị H xác nhận có vay của bà L số tiền 100.000.000đ và hiện nay chị H thừa nhận còn nợ bà L số tiền 61.000.000đ. Trong quá trình giải quyết bà L có khởi kiện yêu cầu độc lập yêu cầu chị H thanh toán số tiền 100.000.000đ gốc và yêu cầu tính lãi theo quy định nhưng tại phiên tòa bà L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền gốc 38.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất.

- Chấp nhận yêu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Tường L về việc yêu cầu chị H thanh toán cho bà số tiền còn nợ lại là 61.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị H khởi kiện tranh chấp xin ly hôn với bị đơn anh Duy A có hộ khẩu thường trú ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã triệu tập hợp lệ anh Duy A đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Duy vẫn tiếp tục vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Duy A là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2011 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị H nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp. Thực tế chị Thúy H và anh Duy A đã sống trong tình trạng ly thân trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh Duy A không có mặt theo thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, thể hiện anh Duy A không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay mặc dù anh Duy A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Duy A vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Thúy H và anh Duy Anh đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Duy A để ổn định cuộc sống. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị Hằng được ly hôn anh Duy A là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Duy Đạt, sinh ngày 16-8-2017 và Nguyễn Duy L, sinh ngày 19-10-2006, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay con sống chung với chị Hằng. Tại phiên tòa hôm nay chị Hằng yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. HĐXX nhận định từ khi chị Hằng và anh Duy Anh sống ly thân với nhau từ năm đầu năm 2020 cho đến nay con đều do chị Hằng chăm sóc nuôi dưỡng, do đó căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, cần tiếp tục giao con cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp theo nguyện vọng của con, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị Thúy H về quyền yêu cầu anh Duy A cấp dưỡng nuôi các con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng chị Thúy H xác định không yêu cầu anh Duy A cấp dưỡng nuôi con và việc chị Thúy H không yêu cầu anh Duy A phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Duy A đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Duy A vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung giữa chị Thúy Hằng và anh Duy A được. Hơn nữa tại phiên tòa chị Thúy Hằng xác nhận vợ chồng chị không tạo lập được tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản chung HĐXX không xem xét nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về nợ chung: Chị Thúy H xác nhận không có nợ chung nhưng chị có nợ riêng của bà L số tiền lãi là 61.000.000đ chưa thanh toán và chị đồng ý tự chịu trách nhiệm thanh toán số tiền này cho bà L theo quy định pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc chị H xác nhận có nợ riêng của bà L số tiền lãi là 61.000.000đ và đồng ý trả cho bà L mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt nợ.

[7] Đối với yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Ngô Thị Tường L yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền còn nợ gốc còn lại là 61.000.000đ, HĐXX xét thấy trong quá trình cho giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Thúy Hằng có thừa nhận còn nợ chị L số tiền là 61.000.000đ gốc và xin được trả cho chị Loan mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt nợ. HĐXX xét thấy việc chị Thúy H xin được trả dần cho chị L số tiền nợ trên là không có cơ sở để xem xét, hơn nữa vấn đề này không được chị L chấp nhận. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu buộc chị H thanh toán số tiền vay gốc chị L số tiền 61.000.000đ là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi: Do bà L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[8] Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện số tiền là 38.000.000đ(ba mươi tám triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất.

[9] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời hạn chuẩn bị xét xử là quá, do vụ án

có tính chất phức tạp, đương sự không hợp tác nên cần thời gian để xác minh vấn đề này Tòa án ghi nhận và sẽ khắc phục trong những vụ án sau.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Thúy Hằng, anh Duy Anh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 40, 91, 92, 97, 147, 266 và Điều 273 Bộ Luật Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H và anh Nguyễn Hoàng Duy A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Duy Đạt, sinh ngày 16 -8-2017 và Nguyễn Duy Long, sinh ngày 19 -10-2006 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của con). Chị H không yêu cầu anh Duy A cấp dưỡng nuôi các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Hoàng Duy A có quyền, nghĩa vụ thăm các con không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Thúy H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của bà Ngô Thị Tường L về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm Thúy H có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền vay gốc là 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng).

6. Buộc chị Nguyễn Cẩm Thúy H trả cho bà Ngô Thị Tường L số tiền là 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà Tường L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bà Tường Loan có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Hằng không trả cho bà Tường Loan dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng chị Thúy Hằng còn phải trả cho Tường Loan thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

7. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Tường L đối với yêu cầu khởi kiện số tiền là 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất.

8. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm $61.000.000đ \times 5\% = 3.050.000đ$

Tổng cộng chị H phải chịu 3.350.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0006699 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nên chị Thúy H còn phải nộp thêm 3.050.000đ (ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

9. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Giục Tượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Danh Pì Sách**